TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-KDTM	*Tp. Kon Tum, ngày 09 tháng 04 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2024/TLST- KDTM ngày 11-3-2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) N; Địa chỉ: Số 198 Tr, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết H – Tổ trưởng tổ xử lý nợ Ngân hàng TMCP N – CN Kon Tum. (Văn bản ủy quyền ngày 21/02/2024)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Số 41 Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền trả nợ: Anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Hồng S phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 1252/22/CT/NHNT ngày 13/7/2022 tính đến ngày 09/4/2024 là 1.486.630.901 đồng *(Một tỷ, bốn trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, chín trăm lẻ một đồng)*. Trong đó, nợ gốc: 1.399.949.487 đồng *(Một tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi bảy đồng)*, nợ lãi trong hạn: 68.805.007 đồng *(Sáu mươi tám triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, không trăm lẻ bảy đồng)*, lãi quá hạn: 17.876.407 đồng *(Mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ bảy đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Hồng S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 21252/22/CT/NHNT ngày 13/7/2022, thì Ngân hàng Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử lý tài sản đã thế chấp là: Đất và tài sản trên đất theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/3/2024 có diện tích là 155,2m^2, tại đường Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, thửa đất số 232, tờ bản đồ số 38, theo Giấy chứng nhận QSD đất số BK0111103, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH01487 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 11/7/2012, mang tên ông Nguyễn Đình V, để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 23/06/NHNT ngày 23/6/2021 đã được ký kết giữa anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Hồng S với Ngân hàng TMCP N.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Hồng S phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo Biên bản giao nhận chi phí tố tụng giữa Tòa án với Ngân hàng vào ngày 28/3/2024.

Về án phí KDTM sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Đình V và chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 28.299.463 đồng *(bằng chữ: Hai mươi tám triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng)* tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

Ngân hàng Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 27.912.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu, chín trăm mười hai nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000708 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hường